

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/HS-ST**
Ngày 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Xuân

Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Ph** (Tên gọi khác: Ph đen); Sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp GĐ, xã BQ, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 và bà Điều Thị Th1, sinh năm 1967. Vợ: Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn). Con: 01, sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể:

Tại bản án số 126/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 24/2016/QĐ-Ta ngày 12/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/01/2018.

Ngày 10/10/2020 bị bắt tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Chị **Mai Thị Thu Th2**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Q**, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, đường L, Khu phố S, phường BV, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Lê Bảo Cẩm Q1**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số H, khu phố H, phường XA, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Trương Thị M**, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp GĐ, xã BQ, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. **Lữ Phúc T1**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 06/10/2020, bị cáo Nguyễn Hoài Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen biển số 35B1-183.63 đi từ xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội cướp giật tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo nhìn thấy chị Mai Thị Thu Th2, sinh năm 1968, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số 60B5 - 517.47 đi vào hướng chợ Suối Cát, thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, trên cổ chị Th2 có đeo một sợi dây chuyền vàng nên bị cáo đã quay đầu xe bám theo. Khi thấy chị Th2 dừng xe tại một tiệm tạp hóa trong chợ để mua đồ thì bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy vượt qua sau đó quay đầu xe lại ép sát chị Th2, dùng tay trái giật chiếm đoạt được 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền của chị Th2, bị cáo đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Ngọc Châu, thuộc phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bán cho chị Lê Bảo Cẩm Q1 được số tiền 5.200.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG, ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) sợi dây chuyền 18k, kiểu chữ cong vuông, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) mặt đá hình lục giác, bọc viền vàng 18k có trọng lượng 0,5 chỉ là 8.125.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K kiểu chữ cong vuông, trọng lượng 02 chỉ có gắn mặt đá hình lục giác bọc viền vàng 18K trọng lượng 0,5 phân (không thu giữ được).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung PLCS5C6409Y157398, số máy 5C64157399, gắn biển số 35B1-183.63. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận xe mô tô trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Ngọc Q.

* Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho chị Mai Thị Thu Th2, chị Th2 đã nhận số tiền trên, có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSXL ngày 20 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Ph, về tội: “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoài Ph mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, tại tiệm tạp hóa khu vực chợ Suối Cát, thuộc ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoài Ph đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 35B1-183.63 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen cướp giật của chị Mai Thị Thu Th2 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K kiểu chữ cong vuông, trọng lượng 02 chỉ có gắn mặt đá hình lục giác bọc viền vàng 18K trọng lượng 0,5 phân đang đeo trên cổ chị Thảo. Giá trị tài sản của chị Th2 bị xâm hại là 8.125.000 đồng (*Tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoài Ph phạm tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là táo bạo, thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại trong quần chúng nhân dân. Vì vậy,

cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; ngoài ra bị hại viết đơn bãi nại cho bị can, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K kiểu chữ cong vuông, trọng lượng 02 chỉ, có gắn mặt đá hình lục giác bọc viền vàng 18K trọng lượng 0,5 phân không thu giữ được.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung PLCS5C6409Y157398, số máy 5C64157399, gắn biển số 35B1-183.63. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận xe mô tô trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Ngọc Q, nhưng hiện nay anh Q không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc để xác định nguồn gốc và chủ sở hữu của xe mô tô trên. Đồng thời qua xác minh biển số xe 35B1-183.63 thì xác định biển số 35B1-183.63 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen do anh Lê Anh Đ đăng ký vào năm 2011 và vào năm 2012 anh Đ đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông không rõ lai lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách xe mô tô trên để tiếp tục xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho chị Mai Thị Thu Th2, chị Th2 đã nhận số tiền trên, có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với chị Lê Bảo Cẩm Q1 là người đã mua sợi dây chuyền vàng nhưng hoàn toàn không biết sợi dây chuyền Ph bán do cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp với nhận** định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoài Ph** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Ph **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.**

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoài Ph phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương